

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9- 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Phú L 2, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: thôn Phú L 1, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh Phạm Thanh H có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau vào miền nam làm ăn sinh sống. Trong khoảng thời gian chung sống, vợ chồng đã nảy sinh nhiều vấn đề không thống nhất trong cuộc sống, anh H không chịu khó làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình mà ham chơi, rượu chè. Sau 5 năm kết hôn nhưng vợ chồng vẫn chưa có con. Từ đó mâu thuẫn phát sinh, mặc dù đã được bố, mẹ và các anh, chị em trong gia đình khuyên nhủ, nhưng vẫn chứng nào tật đó. Mâu thuẫn cứ kéo dài đến đầu năm 2015 thì anh H về quê ở thôn Phú L1, xã Quảng Ph sinh sống và vợ chồng sống

ly thân cho đến nay. Hiện tại chị thấy giữa chị và anh H thực sự không còn giành tình cảm cho nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống giữa chị và anh Hùng chưa có con chung, không có tài sản cũng như bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh H; Về con chung, tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Quảng Ph và gia đình của anh H, kết quả cho thấy anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú L 1, xã Quảng Ph, từ trước đến nay chưa cắt, chuyển đi nơi khác; Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đã cử cán bộ đến giao cho đương sự; bố của anh H ông Phạm Văn H cũng xác nhận, có ba lần ông nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án bao gồm thông báo thụ lý vụ án và thông báo, giấy triệu tập hòa giải. Do anh H không có mặt ở nhà nên sau khi nhận được ông đã gọi điện báo cho anh H biết, nhưng anh Hùng trả lời do điều kiện công việc làm ăn nên không về được, yêu cầu Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật, anh H cũng không cho biết địa chỉ nơi ở của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Thanh H, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Phạm Thanh H vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ tình cảm: hôn nhân giữa chị Th và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị Th xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý

và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh H đến Tòa án để giải quyết, nhưng anh H vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh H không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Quan hệ con chung, tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Th phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Thanh H.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Phạm Thanh H.

3. Về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung: không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001101 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

6. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Th nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thanh H bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Ph;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình